

109. ĐẠI KINH MÃN NGUYỆT (*Mahāpunṇama Sutta*)¹

85. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Sāvatthi (Xá-vệ), Đông Viên (Pubbārāma), giảng đường Lộc Mẩu (Migāramātu). Lúc bấy giờ, trong ngày Bô-tát, ngày trăng tròn, trong đêm trăng rằm, Thế Tôn đang ngồi ngoài trời, xung quanh có chúng Tỷ-kheo đoàn vây. Rồi một Tỷ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chắp tay vái Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

– Con muốn hỏi Thế Tôn một vấn đề đặc biệt, nếu Thế Tôn cho con được phép nói lên câu hỏi.

– Vậy này Tỷ-kheo, hãy ngồi trên chỗ của ông² và hỏi như ý ông muốn.

86. Rồi vị Tỷ-kheo ấy, sau khi ngồi xuống trên chỗ ngồi của mình, bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, có phải có năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uẩn?

– Này Tỷ-kheo, có năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn.

– Lành thay, bạch Thế Tôn!

Tỷ-kheo ấy sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn nói, hỏi Thế Tôn một câu hỏi khác:

– Bạch Thế Tôn, năm thủ uẩn này, lấy gì làm căn bản?

– Này Tỷ-kheo, năm thủ uẩn này lấy dục làm căn bản.

– Bạch Thế Tôn, có phải chính chấp thủ ấy là năm thủ uẩn, hay là ngoài năm thủ uẩn, có một chấp thủ [khác]?

– Này Tỷ-kheo, không phải chính chấp thủ ấy là năm thủ uẩn, cũng không phải ngoài năm thủ uẩn có sự chấp thủ. Này Tỷ-kheo, khi nào có lòng dục, lòng tham đối với năm thủ uẩn, ở đấy chính là chấp thủ.

¹ Xem M. I. 229; S. III. 43, 100; IV. 285; A. II. 213. Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.58. 0014b12).

² MA. IV. 75-76 giải thích vị Tỷ-kheo này là một Thượng tọa trong một chúng Tỷ-kheo 60 vị và sống trong rừng. Nếu vị này đứng, tất cả đều đứng, như vậy tỏ ra bất kính đối với Như Lai. Còn nếu họ ngồi trong khi vị thầy của họ đứng thì họ bất kính với vị thầy. Nếu vị thầy ngồi và họ cùng ngồi, như vậy mọi việc đều êm thấm và họ có thể nghe Chánh pháp.

– Bạch Thế Tôn, phải chăng có thể có sự sai khác trong lòng dục, lòng tham đối với năm thủ uẩn?

Thế Tôn trả lời:

– Nay Tỷ-kheo, có thể có. Ở đây, nay Tỷ-kheo, có người nghĩ như sau: “Mong rằng có sắc như thể này trong tương lai! Mong rằng có thọ như thể này trong tương lai! Mong rằng có tưởng như thể này trong tương lai! Mong rằng có hành như thể này trong tương lai! Mong rằng có thức như thể này trong tương lai!” Như vậy, nay Tỷ-kheo, có sự sai khác trong lòng dục, lòng tham đối với năm uẩn.

– Nhưng bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào là ý nghĩa chữ uẩn trong các uẩn?

– Nay Tỷ-kheo, phàm sắc gì thuộc quá khứ, vị lai hay hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, như vậy là sắc uẩn. Phàm cảm thọ gì thuộc quá khứ, vị lai hay hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, như vậy là thọ uẩn. Phàm tưởng gì, quá khứ, vị lai hay hiện tại... (như trên)... xa hay gần, như vậy là tưởng uẩn. Phàm những hành gì, quá khứ, vị lai hay hiện tại... (như trên)... xa hay gần, như vậy là hành uẩn. Phàm thức gì, quá khứ, vị lai, hay hiện tại... (như trên)... xa hay gần, như vậy là thức uẩn. Cho đến như vậy, nay Tỷ-kheo, là ý nghĩa chữ uẩn trong các uẩn.

– Do nhân gì, bạch Thế Tôn, do duyên gì được chấp nhận gọi là sắc uẩn? Do nhân gì, duyên gì được chấp nhận gọi là thọ uẩn? Do nhân gì, duyên gì được chấp nhận gọi là tưởng uẩn? Do nhân gì, duyên gì được chấp nhận gọi là hành uẩn? Do nhân gì, duyên gì được chấp nhận gọi là thức uẩn?

– Bốn đại là nhân, nay Tỷ-kheo, bốn đại là duyên được chấp nhận gọi là sắc uẩn. Xúc là nhân, xúc là duyên được chấp nhận gọi là thọ uẩn. Xúc³ là nhân, xúc là duyên được chấp nhận gọi là tưởng uẩn. Xúc là nhân, xúc là duyên được chấp nhận gọi là hành uẩn. Danh sắc là nhân, nay Tỷ-kheo, danh sắc là duyên được chấp nhận gọi là thức uẩn.⁴

87. – Nhưng bạch Thế Tôn, thế nào là thân kiến?⁵

– Ở đây, nay Tỷ-kheo, có kẻ vô văn phàm phu không hiểu rõ các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không hiểu rõ các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, xem sắc như là tự ngã, hay xem tự ngã như là có sắc, hay xem sắc như là trong tự ngã, hay xem tự ngã như là trong sắc; xem thọ như là tự ngã, hay xem tự ngã như là có thọ, hay xem thọ như là trong tự ngã, hay xem tự ngã như là trong thọ; xem tưởng như là tự ngã, hay xem tự ngã như

³ Phassa. MA. IV. 78 viết khi có sự xúc chạm thì thọ, tưởng, hành xuất hiện.

⁴ Xem D. II. 62-63. Danh sắc và thức tùy thuộc lẫn nhau. Ở đây chỉ cho kiết sanh thức. Xem MA. IV. 78.

⁵ Xem M. I. 300.

là có tướng, hay xem tướng như là trong tự ngã, hay xem tự ngã như là trong tướng; xem hành như là tự ngã, hay xem tự ngã như là có hành, hay xem hành như là trong tự ngã, hay xem tự ngã như là trong hành; xem thức như là tự ngã, hay xem tự ngã như là có thức, hay xem có thức như là trong tự ngã, hay xem tự ngã như là trong thức. Như vậy, này Tỷ-kheo, là thân kiến.

– Nhưng bạch Thế Tôn, thế nào là không thân kiến?

– Ở đây, này Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử, đi đến các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh đi đến các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân không xem sắc như là tự ngã, hay không xem tự ngã như là có sắc, hay không xem sắc như là trong tự ngã, hay không xem tự ngã như là trong sắc; không xem thọ như là tự ngã... không xem tự ngã như là trong thọ; không xem tướng như là tự ngã... hay không xem tự ngã như là trong tướng; không xem hành như là tự ngã... hay không xem tự ngã như là trong hành; không xem thức như là tự ngã... không xem tự ngã như là trong thức. Như vậy, này Tỷ-kheo, là không thân kiến.

88. – Bạch Thế Tôn, cái gì là vị ngọt của sắc, cái gì là sự nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly? Cái gì là vị ngọt của thọ, cái gì là sự nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly? Cái gì là vị ngọt của tướng, cái gì là sự nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly? Cái gì là vị ngọt của hành, cái gì là sự nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly? Cái gì là vị ngọt của thức, cái gì là sự nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly?

– Này Tỷ-kheo, lạc hỷ gì duyên sắc khởi lên, như vậy là vị ngọt của sắc. Cái gì vô thường, khổ, bị biên hoại trong sắc, như vậy là sự nguy hiểm của sắc. Sự nhiếp phục dục tham đối với sắc, sự đoạn diệt dục tham, như vậy là sự xuất ly của sắc. Này Tỷ-kheo, lạc hỷ gì duyên thọ khởi lên, như vậy là vị ngọt của thọ... như vậy là sự xuất ly của thọ. Này Tỷ-kheo, lạc hỷ gì duyên tướng khởi lên, như vậy là vị ngọt của tướng... là sự xuất ly của tướng. Này Tỷ-kheo, lạc hỷ gì duyên hành khởi lên, như vậy là vị ngọt của hành... là sự xuất ly của hành. Này Tỷ-kheo, lạc hỷ gì duyên thức khởi lên, như vậy là vị ngọt của thức. Cái gì vô thường, khổ, bị biên hoại trong thức, như vậy là sự nguy hiểm của thức. Sự nhiếp phục dục tham đối với thức, sự đoạn diệt dục tham, như vậy là sự xuất ly của thức.

89. – Bạch Thế Tôn, do biết gì, do thấy gì, mà không có mạn tùy miên rằng: “Ta là người làm, sở thuộc của ta là người làm”, đối với tự thân có ý thức, và đối với cả tướng ở ngoài?

– Này Tỷ-kheo, phàm có sắc gì thuộc quá khứ, vị lai hay hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, đối với tất cả sắc, thấy được như thật với trí tuệ là: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi.” Phàm có thọ gì... tướng gì... hành gì... phàm có thức gì thuộc quá khứ, vị lai hay hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, đối với tất cả thức, thấy được như thật với trí tuệ là: “Cái này không phải của tôi, cái này không

phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi.” Nay Tỷ-kheo, do biết như vậy, thấy như vậy, nên không có mạn tùy miên rằng: “Ta là người làm, sở thuộc của ta là người làm”, đối với tự thân có ý thức, và đối với tất cả tướng ở ngoài.

90. Rồi một Tỷ-kheo khác khởi lên sự suy tư như sau: “Nếu được nói rằng, chư Tôn giả,⁶ sắc là vô ngã, thọ là vô ngã, tưởng là vô ngã, hành là vô ngã, thức là vô ngã; như vậy những hành động do vô ngã làm đã được ngã nào⁷ cảm thọ kết quả?”

Thế Tôn biết được tâm tư của Tỷ-kheo ấy với tâm tư của mình, liền nói với các Tỷ-kheo:

– Nay các Tỷ-kheo, sự kiện này xảy ra, khi ở đây có kẻ ngu si, vô tri, vô minh, với tâm bị tham dục chi phối, lại nghĩ cần phải vượt qua lời dạy⁸ của bậc Đạo sư với [câu hỏi]: “Nếu được nói rằng, chư Tôn giả, sắc là vô ngã, thọ là vô ngã, tưởng là vô ngã, hành là vô ngã, thức là vô ngã; như vậy những hành động do vô ngã làm đã được ngã nào cảm thọ kết quả?” Nay các Tỷ-kheo, các ông đã được Ta huấn luyện tìm kiếm nhân duyên,⁹ chỗ này chỗ kia, đối với những pháp này, pháp khác. Các ông nghĩ thế nào, nay các Tỷ-kheo, sắc là thường hay vô thường?

– Vô thường, bạch Thế Tôn.

– Những gì vô thường là khổ hay lạc?

– Là khổ, bạch Thế Tôn.

– Những gì vô thường, khổ, bị biến hoại, có hợp lý chăng khi xem: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”?

– Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

– Các ông nghĩ thế nào, nay các Tỷ-kheo, thọ... (như trên)... tưởng... hành... thức là thường hay vô thường?

– Vô thường, bạch Thế Tôn.

– Những gì vô thường là khổ hay lạc?

– Là khổ, bạch Thế Tôn.

– Những gì vô thường, khổ, bị biến hoại, có hợp lý chăng khi xem: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”?

– Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

– Do vậy, nay các Tỷ-kheo, phạm có sắc gì thuộc quá khứ, vị lai hay hiện tại; hoặc nội hay ngoại... tất cả loại sắc, cần phải như thật quán: “Cái này không

⁶ *Iti kira bho*. Điều này cũng giống như trường hợp một vị Tỷ-kheo trong suy nghĩ gọi mình là Tôn giả (*bho*).

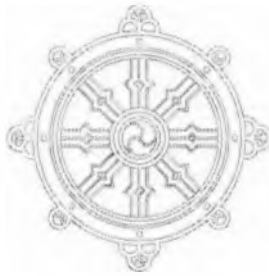
⁷ Trong cái ngã nào, các quả ấy hiện khởi? Có quan điểm như vậy, tức vị ấy đã rơi vào chủ trương Thường kiến luận. Xem *MA*. IV. 79.

⁸ *Atidhāvati*: Chạy nhanh, chạy vượt mức. Xem *M*. III. 230; *S*. III. 103; *Ud*. 64; *It*. 43.

⁹ *Paṭīcchavinitā*. *S*. III. 104 viết là *paṭīpucchāvinitā*.

phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”; phàm có thọ gì... phàm có tướng gì... phàm có hành gì... phàm có thức gì thuộc quá khứ, vị lai hay hiện tại; hoặc nội hay ngoại... tất cả loại thức, cần phải như thật quán: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi.” Như vậy, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tướng, yếm ly đối với hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly nên ly tham, do ly tham nên được giải thoát. Trong sự giải thoát, vị ấy biết được vị ấy đã giải thoát. Vị ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm. Từ nay không còn trở lại đời sống như thế này nữa.”

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy. Trong khi sự giảng giải này được nói lên, tâm của sáu mươi vị Tỷ-kheo¹⁰ được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.



¹⁰ Bản *Chú giải* của kinh này chỉ cho các vị Tỷ-kheo tu hành thiền định trong rừng dưới sự hướng dẫn của một Thiên sư. Vị Thiên sư không bằng lòng với kết quả tu hành của các vị Tỷ-kheo này, mới đưa đến yết kiển và thỉnh vấn Thế Tôn. MA. IV. 79 viết các vị này đã tu hành với đối tượng cũ, nay với một đối tượng mới, các vị này tu hành, kiên định trong tư thế kiết-giã và chứng được quả A-la-hán ngay tại chỗ đang ngồi.

